

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 342/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 04-8-2017

Về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. ông Nguyễn Đình Cải

2. bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Minh Phương - Kiểm sát viên

Vào ngày 04 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 243/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Kim N - sinh năm 1984

Đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 37 (tổ 81 cũ) phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: 282 phố H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc K - sinh năm 1985

Nơi cư trú: số 8 tổ 10 thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*(chị Nguyễn Thị Kim N có mặt tại phiên tòa;
anh Nguyễn Ngọc K có đơn xin xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 12-6-2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc K kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào khoảng tháng 7/2008. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga vào ngày 10-02-2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng về Việt Nam và

chung sống tại nhà bố mẹ chị ở tổ 81 phường T, thành phố N. Vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2013 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình hai bên không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng về quan điểm sống. Từ cuối năm 2013 chị và anh K đã sống ly thân, anh K quay về quê ở huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Trong thời gian ly thân thì hai bên cũng đã nhiều lần gọi điện để bàn bạc tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Gần đây khi chị chuẩn bị làm thủ tục ly hôn thì có liên lạc qua điện thoại và anh K đồng ý việc vợ chồng ly hôn. Do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh K được ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung đều là con trai. Con lớn tên là Nguyễn Khánh Dương - sinh ngày 01 tháng 4 năm 2009, con nhỏ tên là Nguyễn Đăng Khoa - sinh ngày 18 tháng 5 năm 2011. Hiện các con đang ở cùng với chị. Nếu ly hôn, chị xin nuôi cả 02 con và sẽ tự thỏa thuận với anh K về việc cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 14-7-2017 và các tài liệu kèm theo nộp cho Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Ngọc K trình bày:

Về việc kết hôn với chị Nguyễn Thị Kim N và vợ chồng có 02 con chung như nguyên đơn trình bày là đúng.

Sau khi kết hôn, anh và chị N chung sống đến năm 2013 thì bắt đầu có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại anh đồng ý ly hôn với chị N.

Khi ly hôn, anh đồng ý để chị N nuôi cả 02 con chung của vợ chồng. Việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử công nhận thuận

tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Ngọc K; giao 02 con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Ngọc K, yêu cầu được nuôi 02 con chung, yêu cầu tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc K không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn và tranh chấp nuôi con.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Ngọc K có văn bản thỏa thuận yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố N là Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết vụ án. Do vậy căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Nam Định là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về tranh chấp trong vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Ngọc K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hai bên có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga vào ngày 10-02-2009. Như vậy hôn nhân giữa chị N và anh K là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi đăng ký kết hôn, chị N và anh K chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình và quan điểm sống hai bên không hợp nhau. Chị N và anh K đã sống ly thân từ cuối năm 2013 và hiện tại đều có quan điểm là yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh K ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Ngọc K.

2.2. Về nuôi con:

Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Ngọc K có 02 con chung là Nguyễn Khánh Dương - sinh ngày 01 tháng 4 năm 2009 và Nguyễn Đăng Khoa - sinh ngày 18 tháng 5 năm 2011. Hai bên thống nhất sau khi ly hôn chị N sẽ nuôi cả 02 con. Xét thấy các con chung đều đang ở cùng chị N, cháu Nguyễn Khánh Dương có nguyện vọng được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử sẽ giao cả 02 con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng sau khi vợ chồng ly hôn.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn:

Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Ngọc K đều có quan điểm sẽ tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án quyết định nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận việc các bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kim N là nguyên đơn trong vụ án và tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Ngọc K.

2. Con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi 02 con chung là Nguyễn Khánh Dương - sinh ngày 01 tháng 4 năm 2009 và Nguyễn Đăng Khoa - sinh ngày 18 tháng 5 năm 2011.

Việc cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận.

Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Ngọc K vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí:

Chị Nguyễn Thị Kim N phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại biên lai số 03602 ngày 12-6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim N 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Kim N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Ngọc K có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Tuấn